

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIA ĐÌNH VÀ VĂN HÓA GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH NHẪM HOÀN CHỈNH GIÁ TRỊ CỦA GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ HIỆN NAY

Nguyễn Thanh Hải¹

TÓM TẮT

Tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình và văn hóa giáo dục gia đình có ý nghĩa quan trọng đối với việc giữ gìn văn hóa truyền thống của dân tộc, có đóng góp to lớn vào công cuộc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của Việt Nam. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình và văn hóa giáo dục trong gia đình sẽ góp phần củng cố, nâng cao các giá trị tốt đẹp, vị trí, vai trò của gia đình, từng bước hoàn chỉnh giá trị của gia đình trong thời kỳ mới hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, gia đình, văn hóa giáo dục gia đình

1. Mở đầu

Trong hơn 30 năm qua, nước ta đã từng bước thay đổi diện mạo theo hướng phát triển kinh tế, làm giàu các giá trị văn hóa truyền thống, mở rộng và phát huy dân chủ, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân... Sau hơn 10 năm triển khai việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đến nay đã đi vào chiều sâu, góp phần định hướng những hệ giá trị về gia đình và văn hóa gia đình Việt Nam đi theo xu thế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh đó, một số hạn chế, biểu hiện sự lệch chuẩn hệ giá trị văn hóa đã và đang bộc lộ tác động đa chiều đến gia đình và văn hóa gia đình Việt Nam; vì thế điều mà chúng ta cần quan tâm chính là cái nào lệch chuẩn bởi các hệ giá trị lai căng thì uốn nắn kịp thời, cái nào tiếp thu vội vàng rồi sinh ra biến chất thì cần hết sức tránh, đồng thời cũng đặt ra vấn đề là làm sao tiếp thu

văn hóa thế giới để làm giàu hơn những giá trị gia đình và văn hóa gia đình Việt Nam trong thời đại hội nhập toàn diện với các nước trong khu vực và trên thế giới.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng của Hồ Chí Minh về gia đình và văn hóa giáo dục gia đình

Việc hình thành những quan điểm của Người về gia đình và văn hóa giáo dục gia đình trước tiên bắt nguồn từ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, đó là tính cộng đồng, tình đoàn kết, ý thức dân chủ được hình thành và phát triển trong quá trình dựng nước và giữ nước. Chính những giá trị này làm cho mối quan hệ cá nhân – gia đình – làng – nước trở thành những mối quan hệ bền chặt, cùng tồn tại và phát triển để hình thành các giá trị văn hóa làng xã, văn hóa gia đình, văn hóa dân tộc. Tính giá trị của văn hóa gia đình được thể hiện thông qua những câu ca dao của dân tộc từ ngày xưa như:

¹Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân V
Email: josephnguyenct@gmail.com

“Thuận vợ thuận chồng tát bể Đông cũng cạn”, “Bầu ơi thương lấy bí cùng, Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”, “Công cha như núi Thái sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. Một lòng thờ mẹ kính cha, Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”, “Công cha như núi ngất trời, Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông”, hay “Anh em như thể tay chân”...

Những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của phương Đông được Người tiếp thu từ rất sớm. Trong đó, Người tiếp thu quan điểm của Nho giáo về “Tam cương”: các mối quan hệ vua - tôi, cha - con, vợ - chồng; “Ngũ thường”: nhân - nghĩa - lễ - trí - tín. Nho giáo chú trọng xây dựng gia đình và văn hóa gia đình với những lời răn dạy đến nay vẫn nguyên giá trị. Trong gia đình thì vợ - chồng phải hòa thuận, phu xướng thì vợ phải tùy; là cha - con thì cha phải hiền từ biết thương yêu và nuôi dạy con cái, biết làm gương cho con cái học tập; làm con phải biết ghi nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, biết hiếu thuận với cha mẹ; là anh em thì phải biết đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau; là anh chị thì phải biết nhường nhịn, thương yêu; là em thì phải biết nghe lời và lễ phép với anh chị.

Bên cạnh đó, Phật giáo truyền vào nước ta đã nhanh chóng kết hợp với văn hóa dân tộc hình thành những giá trị văn hóa tích cực trong đời sống gia đình Việt Nam mà tiêu biểu là tính hướng thiện, gia đình hòa thuận, chung sống

an vui với nhau; và chính niềm tin vào tôn giáo gắn liền với nơi thờ tự của mỗi gia đình, trải qua quá trình hấp thụ, tiếp biến, chọn lọc những giá trị phù hợp với giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam đã góp phần nâng cao đời sống tâm linh của các gia đình Việt Nam. Trong kinh Phật dạy điều thiện tối cao không gì hơn hiếu, điều ác cùng cực không gì bằng bất hiếu, sinh ra thời không gặp Phật khéo thờ cha mẹ tức thờ Phật, thờ trời đất quỷ thần không bằng có hiếu với cha mẹ. Chữ hiếu trong nhà Phật được thể hiện một cách uyển chuyển, linh hoạt chứ không cứng nhắc và rập khuôn. Năm điều chữ hiếu mà con người cần phải thực hiện được viết trong kinh Sigala như sau: phụng dưỡng cha mẹ bằng phương tiện vật chất và hướng dẫn người trên bước đường tinh thần; làm những công việc nặng nhọc thay cha mẹ; giữ gìn gia phong; chi dụng gia sản của cha mẹ một cách hợp lý; hồi hướng công đức cho cha mẹ khi người đã lià đời.

Khi Người tiếp xúc với chủ nghĩa Mác - Lênin, đi theo lập trường cộng sản quốc tế, từ đó đã hình thành quan điểm của Người về lý luận gia đình. Khi nghiên cứu lịch sử tiến hóa của xã hội loài người dựa trên quan điểm duy vật, khẳng định vai trò của gia đình trong sự phát triển của xã hội do hai yếu tố quyết định đó là trình độ phát triển của lực lượng lao động và trình độ phát triển của gia đình. Trong tác phẩm “Hệ tư tưởng Đức”, khi nói về tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, C. Mác và

Ph. Ăngghen đã coi gia đình là một trong ba mối quan hệ của con người đã được hình thành trong lịch sử nhân loại: quan hệ thứ nhất là giữa con người với tự nhiên; quan hệ thứ hai là giữa con người với con người trong quá trình sản xuất; và quan hệ thứ ba là gia đình.

Theo các ông, quan hệ gia đình tham dự ngay từ đầu vào quá trình phát triển của lịch sử, “hằng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái” [1, tr. 41]. Ba quan hệ này tồn tại đan xen với nhau, hòa vào nhau, cùng tồn tại bên nhau. Trong tác phẩm “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước”, Ph. Ăngghen phân tích rõ vai trò tế bào xã hội của gia đình, mối quan hệ biện chứng giữa gia đình và xã hội. Để đi đến khẳng định những điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ lịch sử nhất định có tác dụng quyết định đến hình thức tổ chức và kết cấu của gia đình. Mặt khác, gia đình và trình độ phát triển của gia đình cũng có tác động rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tái tạo ra bản thân con người, bảo vệ nòi giống cũng như tái tạo ra sức lao động cho nền sản xuất xã hội.

Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, gia đình và các mối quan hệ trong gia đình sẽ có sự thay đổi căn bản, gia đình thực sự là tế bào của xã hội và gắn bó mật thiết với xã hội, mọi người trong gia đình đều bình đẳng, tôn trọng và thương

yêu nhau. Trong chế độ này, lợi ích của mỗi người, mỗi gia đình và xã hội là thống nhất về cơ bản. Đồng thời sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi để mỗi gia đình hoàn thành những nhiệm vụ đối với xã hội, vì thế mà phát huy được vai trò tích cực của gia đình đối với sự phát triển của xã hội.

Một trong những nguồn gốc quan trọng nữa hình thành tư tưởng của Người về gia đình và văn hóa giáo dục gia đình đó là nhân tố gia đình có tác động mạnh mẽ đến việc hình thành tư tưởng của Hồ Chí Minh về gia đình và văn hóa giáo dục gia đình. Người sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, gần gũi với nhân dân. Cha là cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, người thầy đầu tiên dạy chữ, dạy làm người và giáo dục lòng yêu nước cho Người. Năm 1905, cụ Sắc cho Nguyễn Sinh Cung đi học trường Tiểu học Pháp - bản xứ. Đây là một quyết định được cho là khác người của cụ, bởi vào trường này là phải học chữ Pháp, trong khi cụ theo đuổi nền giáo dục truyền thống theo lối Nho học. Sự giáo dục của cụ Sắc không chỉ truyền cho các con trí tuệ, học vấn mà còn truyền lòng nhiệt huyết, chí khí mạnh mẽ và động lực vượt qua mọi gian nan để vươn tới sự nghiệp lớn cứu nước, cứu dân, giải phóng dân tộc. Tính cách, ý chí của người dân xứ Nghệ, lòng yêu nước, thương dân của cụ Sắc đã ảnh hưởng sâu sắc tới quan điểm, tư tưởng của Người sau này.

Cùng với đó, hình ảnh người mẹ - bà Hoàng Thị Loan - đã có tác động

tích cực đến Người bằng tính tình giản dị, khiêm tốn, đức hy sinh, chung thủy, yêu đời, yêu nước, thông qua những lời ru làn điệu dân ca xứ Nghệ, tục ngữ, ca dao Việt Nam...; đồng thời, dạy con biết yêu lao động, biết làm những việc phù hợp với sức lực và lứa tuổi một cách say mê, chịu khó, sáng tạo. Người đã học những giá trị truyền thống gia đình, từ người chị và người anh chăm chỉ, hăng say trong lao động, thương người, yêu nước. Như vậy, có thể khẳng định rằng, yếu tố gia đình giữ vai trò quan trọng, đã đặt nền móng và kiến tạo nên nhân cách và hoài bão cứu nước, cứu dân, cũng như hình thành tư tưởng của Hồ Chí Minh về gia đình và văn hóa giáo dục trong gia đình.

2.2. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về gia đình và văn hóa giáo dục trong gia đình

Sinh thời, Người rất nâng niu, quý trọng tình cảm gia đình, vì nó chính là cội nguồn, là cơ sở bền vững của lòng yêu nước, thương dân của Người. Theo Hồ Chí Minh, gia đình tốt là một gia đình trên thuận, dưới hòa, không thiên vị “mỗi người làm đúng theo đời sống mới thì đời sống trong một nhà cũng dễ thôi... Về tinh thần thì phải trên thuận, dưới hòa, không thiên tư ai. Bỏ thói hành hạ mẹ chồng nàng dâu, dì ghẻ ghét bỏ con chồng. Về vật chất, từ ăn mặc đến việc làm phải ăn đều, tiêu xài có kế hoạch, có ngăn nắp... Đối với xóm giềng phải thân mật và sẵn lòng giúp đỡ. Đối với việc làng, việc nước phải hăng hái làm gương. Người trong nhà,

ai cũng biết chữ. Luôn luôn cố gắng làm cho nhà mình thành một nhà kiểu mẫu trong làng, một nhà như thế nhất định sẽ phát đạt” [2, tr. 100].

Trong mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, người luôn gửi trọn niềm tin, nhưng sinh ra trong thời kỳ nước mất, nhà tan, tình cảm gia đình luôn đặt dưới tình yêu quê hương đất nước, dưới ước mơ giải phóng dân tộc. Thực tế vào năm 1950, nhận được tin cụ Khiêm mất, từ chiến khu Việt Bắc, Người gửi điện tín cho Ủy ban Kháng chiến chuyển cho làng Kim Liên: “Nghe tin anh cả mất lòng tôi rất buồn rầu, vì việc nước nặng nhiều, đường xa cách, lúc anh đau yếu tôi không thể trông nom, lúc anh tạ thế tôi không thể lo liệu. Than ôi! Tôi xin chịu tội bất đê trước linh hồn anh và xin bà con nguyên lượng cho một người đã hy sinh tình nhà để lo việc nước” [3, tr. 463]. Ở Người, những tình cảm lớn dù sâu sắc, mệnh mông đến đâu cũng không che được những tình cảm riêng tư trong những lúc cô đơn, nhớ nhà, nhớ quê hương... Trong Người luôn sáng rõ quan điểm về người cách mạng phải là người giàu tình cảm, vì giàu tình cảm thì mới đi làm cách mạng, càng làm cách mạng lại càng quý trọng cuộc sống gia đình, chẳng qua vì chưa có điều kiện thuận lợi nên chưa thực hiện được. Bác luôn quan tâm đến gia đình riêng của những đồng chí, đồng đội xung quanh mình. Mỗi khi đi công tác xa lâu ngày, Bác không quên nhắc những người phục vụ bố trí thay phiên nhau để có thì

giờ về thăm gia đình. Mỗi khi có dịp, Bác đều nhắc nhở người tham dự cuộc vui lấy phần kẹo về cho vợ con ở nhà. Người là một con người bình thường, cũng có khát vọng yêu thương, cũng mong muốn có một mái ấm gia đình nhưng Người đã trở nên vĩ đại bởi đã vượt lên trên cái bình thường, hy sinh hạnh phúc của chính mình với mục đích đem lại hạnh phúc bình thường cho mọi người và cho các thế hệ mai sau.

Người rất coi trọng vai trò, vị thế của gia đình trong xã hội Việt Nam. Người nói: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt” [4, tr. 523]. Gia đình và xã hội có quan hệ mật thiết với nhau, xã hội lành mạnh sẽ tạo điều kiện cho các gia đình tiến bộ, gia đình hạnh phúc góp phần cho sự phát triển hài hòa của xã hội. Gia đình còn là cầu nối mỗi người với xã hội, nhiều thông tin của xã hội tác động đến con người thông qua gia đình. Nhận thức về một con người sẽ đầy đủ và toàn diện hơn khi nhận rõ hoàn cảnh của người ấy. Thực tế cho thấy, nhiều nội dung quản lý xã hội không chỉ thông qua hoạt động của các thiết chế xã hội mà còn thông qua hoạt động của gia đình để tác động đến con người. Đó là kết quả của phát huy cao độ truyền thống yêu nước, hiếu học, cần cù và sáng tạo trong lao động sản xuất. Trong gia đình đều lấy tình nghĩa làm nền tảng, mỗi thành viên đều có tinh thần sống vì người khác; con cháu, cha mẹ, ông bà đều phấn đấu làm tròn nghĩa vụ,

bổn phận của mình. Không chỉ có thế, mỗi gia đình còn gắn bó chặt chẽ với cộng đồng làng, nước. Khi nước mất thì nhà tan, tổ quốc chưa độc lập thì gia đình không thể hạnh phúc. Đất nước có giặc giã thì cả nước đánh giặc, cha con chung một chiến hào, “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”, đó chính là truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Người đặc biệt quan tâm đến thực hiện nam - nữ bình quyền, quan hệ vợ - chồng phải xây dựng trên nguyên tắc bình đẳng, trẻ em gái và phụ nữ được tôn trọng, chống bạo hành gia đình, chống coi thường và phân biệt đối xử với phụ nữ. Tuy nhiên Người nhận thức rõ nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, con đường đấu tranh để thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ trong gia đình ở Việt Nam là một quá trình khó khăn lâu dài: “Đó là một cuộc cách mạng to và khó. Vì trọng nam khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại. Vì nó ăn sâu trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội” [3, tr. 433].

Với quan điểm đó, sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, đánh dấu một thời kỳ mới trong quá trình phát triển xã hội của dân tộc ta, vấn đề xây dựng gia đình mới đã được Hiến pháp thông qua với nhiều điểm tiên bộ, nhất là quy định chế độ hôn nhân một vợ, một chồng. Trong khi chú trọng xây dựng gia đình mới từ vật chất đến tinh thần, Hồ Chí Minh cũng chỉ ra và phê phán những thói hư tật xấu

trong gia đình cần phải bỏ như thói mẹ chồng hành hạ nàng dâu, di ghẻ ghét bỏ con chồng; ăn tiêu có kế hoạch, cưới hỏi, giỗ tết nên tiết kiệm, ăn ở sạch sẽ, thân mật và sẵn lòng giúp đỡ xóm giềng, gia đình... Vì vậy muốn có gia đình hòa thuận, hạnh phúc thì cần phải quan tâm công tác giải phóng phụ nữ, xây dựng mối quan hệ bình đẳng giữa nam và nữ, vợ và chồng.

Những xu hướng lệch lạc trên được Người lưu ý từ rất sớm, khi mà chúng ta vừa giành được chính quyền và xây dựng cuộc sống mới. Trong tác phẩm “Đời sống mới”, Người đã có cái nhìn biện chứng, sâu sắc trong việc xây dựng nếp sống mới, chỉ nên bỏ những cái cũ đã lỗi thời, lạc hậu, còn cái cũ mà tốt thì phải phát triển thêm. Người cho rằng, việc xây dựng đời sống văn hóa mới phải kiên trì vận động quần chúng, phải có người làm gương, gia đình làm gương để mọi người làm theo, phải nghiên cứu thật sâu để thực hiện nếp sống mới có hiệu quả thiết thực để mỗi người là một bông hoa đẹp, mỗi gia đình là một bó hoa tươi thắm, cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp. Như thế, gia đình nào xây dựng được những mặt tốt và gạt bỏ những mặt xấu như Người đã chỉ ra thì sẽ tạo thành gia đình mới, gia đình văn hóa, tiên tiến. Xuất phát từ yêu cầu của thực tế đó, để đảm bảo hạnh phúc gia đình và xây dựng gia đình mới ngày càng tốt đẹp, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo xây dựng Hiến pháp và Luật Hôn nhân và gia đình vào năm 1959 nhằm tạo ra mối quan hệ mật thiết đến mọi

người dân trong nước, đến cả nòi giống Việt Nam ta, làm ra sự bình đẳng giữa nam nữ, tiến đến xây dựng gia đình thật sự hạnh phúc.

Giáo dục văn hóa trong gia đình đối với Hồ Chí Minh có một ý nghĩa rất quan trọng. Theo Người gia đình là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách con người, góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tạo động lực để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Muốn có một xã hội phát triển lành mạnh thì trước hết từng gia đình phải phát triển bền vững. Thông qua giáo dục văn hóa từ gia đình, thế hệ trẻ được tiếp thu những tinh hoa văn hóa tốt đẹp, hình thành nhân cách, lối sống, ứng xử... Theo Người, các gia đình chịu trách nhiệm trước xã hội về việc giáo dục thế hệ tương lai của gia đình mình, phải có trách nhiệm nuôi dưỡng và giáo dục con cái, cung cấp cho xã hội những công dân có ích xuất thân từ những gia đình có ích. Cùng với nhà trường, gia đình tham gia tích cực nhiệm vụ “dạy người, dạy chữ”, tạo ra lực lượng lao động tương lai có chất lượng, đáp ứng nhu cầu của xã hội ngày càng phát triển. Người nhấn mạnh, gia đình là nơi tiếp thu, giữ gìn và lưu truyền các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Thông qua các câu chuyện cổ tích, qua các câu ca dao, tục ngữ, cha mẹ, ông bà là những người thầy đầu tiên dạy dỗ, nuôi dưỡng tâm hồn, phát triển tư duy và từng bước giáo dục hình thành nhân cách cho mỗi con người.

Cũng chính thông qua lao động, qua việc xử lý các mối quan hệ hằng ngày, gia đình đã truyền cho con trẻ những nét đẹp của truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, truyền thống văn hóa dân tộc. Từ đó, mỗi cá nhân hình thành và bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tinh cộng đồng, lòng nhân ái, tinh thần tự lực, tự cường, anh hùng trong chiến đấu, chăm chỉ, cần cù trong lao động sản xuất...

Người cho rằng, trong giáo dục nếu thiếu sự giáo dục gia đình hoặc giáo dục gia đình không phù hợp với yêu cầu của xã hội sẽ hạn chế kết quả giáo dục. Vì vậy, nhà trường, gia đình và xã hội phải liên hệ chặt chẽ trong việc giáo dục thế hệ trẻ của Việt Nam. Trong thư ngày 31-10-1955, sau khi căn dặn thầy giáo, học sinh, cán bộ thanh niên và nhi đồng, Bác viết: “Tôi cũng mong các gia đình liên lạc chặt chẽ với nhà trường, giúp đỡ nhà trường giáo dục và khuyến khích các em chăm chỉ học tập, sinh hoạt lành mạnh và hăng hái giúp ích nhân dân” [5, tr. 186]. Trong gia đình, cha mẹ là người có ảnh hưởng rất lớn đối với con trẻ, nên Bác “mong cha mẹ học trò hết sức giúp đỡ nhà trường trong việc giáo dục con em chúng ta cho có kết quả tốt đẹp” [5, tr. 427]. Trong buổi nói chuyện tại Hội nghị cán bộ Đảng ngành giáo dục tháng 6 năm 1957, Bác căn dặn: “Phải nhất thiết liên hệ mật thiết với gia đình học trò. Bởi vì giáo dục trong nhà trường, chỉ là một phần, còn cần có giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo

dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn” [5, tr. 591].

Để làm được điều đó, Người khuyên mọi người trong gia đình phải quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau để mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ văn hóa, thi đua với nhau vươn lên thực hiện tốt nghĩa vụ của mỗi người đối với gia đình và đất nước. Giáo dục trong gia đình, theo Người là mỗi người nhắc nhở, dạy bảo nhau, các cụ phụ lão thi đua, đốc thúc con cháu tham gia mọi công việc, các cháu nhi đồng thi đua học hành và giúp đỡ người lớn, vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo. Người cho rằng giáo dục gia đình không chỉ bó hẹp trong phạm vi từng gia đình riêng lẻ mà phải mở rộng tác dụng ra làng xã và toàn xã hội, phải chăm lo đến cả con cái những gia đình khác trong đại gia đình của dân tộc ta. Mà đã là đại gia đình thì sự săn sóc, dạy dỗ cũng không chỉ nhằm làm cho con cháu mình khỏe và ngoan mà phải cố gắng cho tất cả con cháu mình ngoan và khỏe. Trong thực tiễn cuộc sống, thậm chí là ngay trong thời kỳ kháng chiến, chính Người đã trở thành một tấm gương mẫu mực cho các bậc cha mẹ và người lớn về sự quan tâm chăm sóc trẻ thơ, mang lại cho trẻ em hạnh phúc được sống cùng cha mẹ, được hưởng quyền dân chủ, được vui chơi và được học hành tiến bộ để lớn lên phụng sự cho Tổ quốc sau này.

Như vậy, tư tưởng của Người về gia đình và văn hóa giáo dục trong gia đình có một giá trị to lớn đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại hiện nay, khắc phục những biểu hiện tiêu cực do quá trình toàn cầu hóa mang lại, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

2.3. Thực trạng vấn đề gia đình và văn hóa giáo dục trong gia đình Việt Nam hiện nay

Khi đất nước ta bước vào thời kỳ đổi mới, cơ chế thị trường, công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đã và đang tác động mạnh mẽ tới đời sống xã hội nói chung và vấn đề gia đình nói riêng. Nó đã cải biến những quan niệm cũ gắn liền với nền sản xuất nhỏ, tự cấp, tự túc; làm tăng thêm một bước tự ý thức chủ thể của con người, thúc đẩy hình thành cá nhân độc lập, đưa xã hội phát triển lên một trình độ mới, tạo ra cơ sở vật chất bảo đảm cho sự ổn định đời sống gia đình và xã hội; tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình thực hiện tốt hơn những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức, hình thành những giá trị đạo đức của gia đình hiện đại trong bối cảnh mới.

Thực tế cho thấy, gia đình Việt Nam hiện nay đang tiếp tục kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa của gia đình truyền thống cũng như những tư tưởng tiến bộ của nhân loại như: mô hình gia đình mới – gia đình hạt nhân (gia đình một vợ một chồng, một hoặc hai con, không có ông bà hay anh em

dưới một mái nhà; ông bà già đơn thân, hoặc hai ông bà già tự chăm sóc nhau, còn con cháu ở chỗ khác; gia đình sống ngoài giá thú; “gia đình đồng tính”; gia đình nhóm); thực hiện tốt bình đẳng giới: nam nữ, vợ chồng, con trai – con gái và giới tính khác; chăm sóc, giáo dục tốt hơn và sự tiến độ không ngừng của khoa học hiện đại...

Tuy nhiên ở một số nơi, đặc biệt là ở các đô thị lớn, đời sống gia đình có biểu hiện của sự khủng hoảng; các mối quan hệ gia đình, nếp sống văn hóa gia đình truyền thống tốt đẹp đang bị lấn át bởi những quan hệ hàng hóa, thị trường, lợi nhuận, bởi sự lệch chuẩn giá trị do những lối sống lai căng, thiếu văn hóa, xa lạ với đạo lý và truyền thống văn hóa dân tộc; sự gắn bó với nhau giữa các thành viên trong gia đình trở nên lỏng lẻo hơn. Bên cạnh những gia đình vẫn giữ được lòng hiếu thảo, vượt lên khó khăn, sống có hoài bão, đã và đang xuất hiện một số biểu hiện tiêu cực như: lối sống thực dụng, phóng dăng; xem nhẹ hoặc không cần biết đến lòng hiếu thuận, lễ nghĩa gia đình; thiếu trách nhiệm với gia đình và cộng đồng; sống lạnh lùng và xa lánh những người nghèo đang phải đối mặt với cuộc sống nghèo khó.

Trong mỗi gia đình, sự thay đổi về đạo đức, lối sống cũng đang diễn ra mạnh mẽ. Để thỏa mãn nhu cầu vật chất ngày càng tăng, các thành viên trong gia đình lao vào hoạt động kiếm tiền dưới các hình thức khác nhau, thậm chí hy sinh cả các nhu cầu tình cảm bình

thường trong cuộc sống hằng ngày, làm giảm sút tình cảm gia đình, ảnh hưởng đến sự gắn bó thân mật của các thành viên trong gia đình. Mặt khác, hệ thống giá trị xã hội thay đổi, định hướng giá trị trong từng con người cũng thay đổi, hiện tượng rạn nứt tình cảm giữa các thành viên trong gia đình tăng lên, xuất hiện tình trạng ly hôn, trẻ em lang thang kiếm sống và lao vào tệ nạn xã hội, một số người già sống cô đơn thiếu vắng sự chăm sóc của con cháu và người thân, tệ nạn xã hội, bạo hành gia đình, tệ mại dâm, ma túy, tệ cờ bạc đang xâm nhập phá vỡ hạnh phúc gia đình cả ở những đô thị lớn và vùng nông thôn.

Khi Việt Nam bước vào thế kỷ XXI thì tiến trình phát triển của gia đình và văn hóa giáo dục gia đình, nhất là trong xã hội hiện đại với sự phát triển mạnh mẽ của các thành phần kinh tế hiện nay đã tác động đến đời sống gia đình, ở một góc độ nào đó đã phá vỡ nề nếp, gia phong đạo đức của gia đình truyền thống Việt Nam. Sự tăng trưởng kinh tế không gắn chặt với sự phát triển văn hóa, xã hội, đã làm một số hệ thống giá trị tinh thần, đạo đức biến dạng; để tồn tại và phát triển, mỗi gia đình phải tìm cách thích ứng với những điều kiện mới, từng thành viên trong gia đình phải tự điều chỉnh các mối quan hệ trong gia đình... Từ thực tế trên chúng ta thấy việc phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình truyền thống trong công tác xây dựng gia đình văn hóa có đời sống kinh tế phát triển, đời sống

tinh thần lành mạnh phong phú là yêu cầu bức thiết của toàn xã hội.

2.4. Vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về gia đình và văn hóa giáo dục gia đình trong thời đại hiện nay

Nhận thức rõ những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình và văn hóa giáo dục gia đình, Đảng và Nhà nước ta đã cụ thể hóa tư tưởng của Người vào trong đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; qua đó, tư tưởng của Người dần đi vào cuộc sống hằng ngày và tạo động lực để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc tộc, là bước đệm quan trọng cho việc hình thành giá trị văn hóa mới đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong các văn kiện, từ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI đến Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XII, đều thể hiện rõ quan điểm về công tác gia đình là xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phát triển bền vững. Đặc biệt, ngày 21/2/2005, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) đã ban hành Chỉ thị số 49-CT/TW về *xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* đề cao vai trò của gia đình trong việc hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời chỉ rõ phương hướng nhiệm vụ xây dựng con người

Việt Nam trong thời kỳ mới, đó là xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng tình nghĩa, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và toàn xã hội.

Trên cơ sở kế thừa tư tưởng của Người, quan điểm của Đảng ta về xây dựng gia đình và văn hóa gia đình. Tiếp tục được bổ sung, phát triển tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đảng ta nhận định cần phải phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, thích ứng với những đòi hỏi của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI năm 2011 nhận định muốn có một xã hội phát triển thì từng gia đình phải phát triển; bởi vì gia đình không chỉ là tế bào tự nhiên mà còn là một đơn vị kinh tế của xã hội. Không có gia đình tạo ra con người để xây dựng xã hội thì xã hội cũng không thể tồn tại và phát triển được. Gia đình không chỉ giữ vai trò nền tảng, tế bào của xã hội mà còn là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống, hình thành nên nhân cách

con người. Gia đình giữ vai trò đặc biệt quan trọng tới số lượng, chất lượng dân số và cơ cấu dân cư của quốc gia. Gia đình không chỉ dừng lại ở việc duy trì nòi giống mà quan trọng hơn, gia đình phải trở thành môi trường tốt, đầu tiên để giáo dục nếp sống, hình thành nhân cách con người.

Vào ngày 29-5-2012, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”. Mục tiêu chung hướng tới là xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình. Chiến lược cũng đưa ra mục tiêu nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt các nội dung về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng vào đầu năm 2016 đã nêu một cách ngắn gọn về mục tiêu xây dựng gia đình trong tương lai, đó là “thực hiện tiến bộ và bình đẳng giới, xây dựng gia đình hạnh phúc” [6, tr. 31], phát huy nhân tố con người và các giá trị văn hóa truyền thống cho thế hệ mai sau.

Xuất phát từ yêu cầu thực tế của đất nước, một trong những giải pháp quan trọng trong thời gian tới, cần tích cực đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh” về gia đình và văn hóa giáo dục gia đình, góp phần xây dựng và bảo vệ các giá trị văn hóa gia đình trong thời đại hiện nay. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục lòng yêu nước, tôn thờ tổ tiên, thể hiện lòng hiếu thảo, biết ơn những người đã sinh thành dưỡng dục mình. Giáo dục văn hóa truyền thống trong gia đình phải được tích hợp và lồng ghép giáo dục trong nhà trường; để nhà trường trở thành một cơ sở giữ gìn và giáo dục có hiệu quả truyền thống văn hóa thì nhất thiết phải đẩy mạnh các hoạt động giáo dục văn hóa truyền thống phù hợp với tâm lý, tình cảm của từng lứa tuổi, thông qua các hoạt động ngoại khóa, các hội thi, hội diễn văn hóa, văn nghệ dân gian truyền thống; đẩy mạnh hơn nữa các phong trào hướng về cội nguồn, đền ơn đáp nghĩa... nhằm tạo môi trường thuận lợi để các em tự hấp thụ, tự hiểu và tự nguyện tham gia; từ đó đi đến ham thích các hoạt động tìm hiểu về giá trị truyền thống của gia đình. Cần có một chiến lược rõ ràng nhằm nghiên cứu, lựa chọn những vấn đề có nội dung phong phú, phù hợp với những đòi hỏi của công cuộc xây dựng con người mới, gia đình mới, xã hội mới nhằm định hướng cho sự phát triển nhận thức, nhân cách và các giá trị văn hóa trong gia đình, xã hội Việt Nam trong thời kỳ đổi

mới, để làm sống dậy những giá trị văn hoá dân gian phù hợp với hình thức giáo dục trong gia đình, góp phần đào tạo những thế hệ tương lai giàu lòng yêu nước, hăng say lao động, trung thực, trách nhiệm và biết hy sinh, cống hiến, phục vụ vì mục tiêu cao cả đối với dân tộc, đất nước.

Như vậy, tư tưởng của Hồ Chí Minh về gia đình và văn hóa giáo dục gia đình đã được thể hiện trong các đường lối, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta; từ đó các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội ra sức chăm lo cho gia đình và là cơ hội để gia đình góp phần to lớn vào sự thành công chung của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế vì mục tiêu cao cả của Đại hội Đảng là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

3. Kết luận

Trải qua suốt chiều dài của lịch sử, những giá trị văn hóa quý báu của dân tộc Việt Nam như lòng yêu nước, tình cảm đoàn kết thương yêu nhau trong cộng đồng, sự say mê trong lao động, sáng tạo, ý chí kiên trì nhẫn nại vượt qua mọi khó khăn, thử thách; lòng chung thủy, hiếu nghĩa... đã được truyền dạy, tiếp nối và lan tỏa trong mỗi gia đình và cộng đồng. Tất cả những giá trị đó đã được kết tinh độc đáo, biểu hiện cụ thể trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về gia đình và văn hóa giáo dục gia đình. Vì thế tư tưởng của Người vừa

có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn, nếu được sử dụng sáng tạo và hiệu quả sẽ là cẩm nang quan trọng để nâng cao giá trị của gia đình và vai trò của gia đình Việt Nam trong giáo dục thế hệ trẻ, góp phần tạo động lực cho quá trình xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay,

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
2. Hồ Chí Minh toàn tập (1995), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3. Hồ Chí Minh toàn tập (1995), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4. Hồ Chí Minh toàn tập (1995), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. Hồ Chí Minh toàn tập (1995), *Toàn tập*, tập 10, NXb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

APPLYING HO CHI MINH'S THOUGHT ABOUT FAMILIES AND EDUCATIONAL CULTURE IN FAMILIES TO IMPROVE ITS VALUES AT THE PRESENT TIME

ABSTRACT

Ho Chi Minh's thought about families and educational culture in families plays an important role to preserve Vietnamese traditional culture and greatly contributes to the construction of the advanced culture, which has a great deal of national identity. Based on the research basis, analysis and state assessment on present Vietnamese families, the practices of His thought have an impact on enhancing moral values, roles and cultural life-styles to Vietnamese families currently, and gradually improving the values of the families in the new present era.

Keywords: *Ho Chi Minh's thought, families, educational culture in families*

(Received: 3/8/2017, Revised: 16/12/2017, Accepted for publication: 24/12/2018)